

KẾ HOẠCH
Tổng thể triển khai thực hiện chuyển đổi số
Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giai đoạn 2025 - 2027

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/ĐUMTTQ, CĐTTW ngày 5/3/2025 của Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 19-KH/ĐUMTTQ, CĐTTW ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về thực hiện Kết luận số 174-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế hoạch số 56-KH/BCĐ ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện chuyển đổi số Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giai đoạn 2025 - 2027 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, toàn diện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Đề án chuyển đổi số các cơ quan đảng, Chương trình hành động số 01-CTr/ĐUMTTQ, CĐTTW ngày 5/3/2025 của Đảng ủy

MTTQ, các đoàn thể Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Mục tiêu là đổi mới căn bản, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nâng cao phong cách, lề lối làm việc; cải thiện hiệu quả công tác; rút ngắn thời gian xử lý công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổ chức, xây dựng hạ tầng và nền tảng số bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại và thông suốt. Tăng cường ứng dụng công nghệ số để đổi mới quy trình nghiệp vụ, thúc đẩy kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đồng thời, bảo đảm kết nối liên thông dữ liệu giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan đảng, các cơ quan nhà nước.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội; đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật và phù hợp với tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các chủ trương của Đảng trong việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đồng hành với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện chuyển đổi số Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giai đoạn 2025 - 2027 như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số

a) Năm 2025

- Khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng kế hoạch triển khai và chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy scan...) cho người dùng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng tiêu chuẩn, định mức đảm bảo hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đảm bảo đường truyền với băng thông cơ bản đáp ứng nhu cầu; kết nối Internet có kiểm soát.

- 100% cán bộ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền ký văn bản của cơ quan, đơn vị hoặc có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

b) Năm 2026

- Triển khai các hệ thống, phần mềm nền tảng như: Quản lý người dùng tập trung, thư điện tử, chứng thư số, xác thực điện tử...

- Hoàn thành kết nối hệ thống thông tin Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan đảng, các cơ quan nhà nước; kết nối Internet có kiểm soát.

- Hoàn thành trang cấp thiết bị đầu cuối cho 100% người dùng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng tiêu chuẩn, định mức đảm bảo hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cán bộ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

2.2. Đối với ứng dụng số: Triển khai 100% các nền tảng, ứng dụng số dùng chung sử dụng trong các cơ quan đảng tại Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương tới cơ sở.

2.3. Đối với dữ liệu số

a) Năm 2025

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- Triển khai cập nhật thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- Triển khai cập nhật thông tin các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

b) Năm 2026

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Cập nhật thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại nhân dân được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- Triển khai cập nhật thông tin các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hóa tài văn bản, tài liệu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

c) Năm 2027

- Hoàn thành đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị được cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% thông tin về sức khoẻ của cán bộ (từ cấp thứ trưởng và tương đương trở xuống) được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hóa tài văn bản, tài liệu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2.4. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện trên môi trường số

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong đáp ứng yêu cầu nắm bắt tình hình nhân dân;

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong hỗ trợ công tác giám sát, phản biện xã hội;

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong đánh giá sự hài lòng của người dân; phản hồi kiến nghị của hội viên, đoàn viên.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội;

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội;

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu đối với các đối tượng theo lĩnh vực thuộc MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi từ Trung ương đến địa phương (về người nghèo, hộ nghèo; về Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam; về cán bộ chuyên trách Ủy ban MTTQ Việt Nam; về Hội đồng tư vấn của Ủy ban MTTQ Việt Nam; về người uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số; về chức sắc tôn giáo, cốt cán tôn giáo phong trào, kiều bào...).

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng phát động và triển khai, trong đó nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong triển khai thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

2.5. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực:

Kiên toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; có cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ tuyên truyền

1.1. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

1.2. Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyển đổi số.

1.3. Xây dựng, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.

1.4. Xây dựng và mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng ở Trung ương.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Phát triển hạ tầng số

(1) Tích hợp, lưu trữ dữ liệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung tâm dữ liệu của các cơ quan đảng.

(2) Đầu tư thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy scan) cho người dùng tại Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

(3) Triển khai các hệ thống, phần mềm nền tảng như: Quản lý người dùng tập trung, thư điện tử, chữ ký số...

(4) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.

(5) Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối hệ thống thông tin của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội kết nối tới các cơ quan đảng, kết nối với các cơ quan nhà nước; kết nối Internet có kiểm soát.

2.2. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

(1) Xây dựng, triển khai một số ứng dụng để đổi mới công tác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để kết nối tới các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia.

(3) Phát triển, triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

(4) Phát triển, triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau.

(5) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và khai thác thông tin; xây dựng trợ lý ảo hỗ trợ công tác tham mưu đối với các lĩnh vực chính của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2.3. Phát triển dữ liệu số

(1) Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu tập trung dùng chung phục vụ phân tích, xử lý, cung cấp, phân phối dữ liệu.

(2) Rà soát, đánh giá, làm sạch, dữ liệu đã số hoá; tiếp tục hoàn thiện công tác số hoá tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

(3) Kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong các cơ quan đảng với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; thu thập thông tin, dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn.

(4) Xây dựng các danh mục dữ liệu: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, danh mục tài liệu và các danh mục khác.

(5) Tổ chức trích xuất, cung cấp một phần dữ liệu để chia sẻ, công bố thông tin qua Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức theo quy định.

2.4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

(1) Xây dựng hồ sơ, tổ chức đánh giá, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

(2) Xây dựng, nâng cấp, bổ sung hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội với công nghệ hiện đại, có tính kế thừa, linh hoạt mở rộng, bảo đảm hiệu quả việc giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và ngăn chặn những hành vi bất thường, nguy cơ tấn công đánh cắp dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan đơn vị liên quan.

(3) Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

(4) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

(5) Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng. Triển khai các giải pháp ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn thông tin.

3. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực

(1) Thường xuyên rà soát, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

(2) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

(3) Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

(4) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn.

(5) Tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội quần chúng cấp Trung ương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Là đơn vị Thường trực tham mưu Ban Thường trực, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; xây dựng Kiến trúc Mặt trận số phiên bản 1.0 đáp ứng yêu cầu về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kết thúc mô hình cấp huyện, hoàn thành trong Quý IV/2025. Tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành hướng dẫn tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ; số hoá hồ sơ, lưu trữ gắn với định danh tài liệu nghiệp vụ. Phối hợp với Bộ Công an (Cục C06) triển khai Kế hoạch phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Công an về triển khai Đề án Chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Giúp việc tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Giúp việc xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì triển khai thực hiện dự án chuyển đổi số trong Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân trong việc triển khai kế hoạch; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong công tác thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tăng cường hướng dẫn và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về nghiệp vụ về tái cấu trúc quy trình nội bộ, số hoá, lưu trữ tài liệu, nghiệp vụ, xử lý hồ sơ công việc, quản lý văn bản điều hành tác nghiệp trên môi trường điện tử; định danh điện tử; quy định vận hành, bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan đảng; cơ chế quản lý tài chính cho chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai Kế hoạch này.

- Hướng dẫn cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chiến lược, kiến trúc chuyển đổi số.

2. Ban Tổ chức, kiểm tra

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ về bộ máy tổ chức, phát triển nguồn nhân lực theo Kế hoạch.

3. Ban Tuyên giáo, Báo Đại đoàn kết

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ Tuyên truyền theo Kế hoạch.

4. Các ban, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương

- Xây dựng, ban hành, triển khai Kế hoạch cụ thể hóa tại đơn vị, hoàn thành trong Quý IV/2025, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện.

- Tập trung rà soát, tái cấu trúc, ban hành các quy trình nghiệp vụ đáp ứng trên môi trường số bảo đảm việc phân cấp, uỷ quyền, tái sử dụng thông tin, dữ

liệu; Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí hoàn thành trong Quý IV/2025.

- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ làm căn cứ triển khai Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai Kế hoạch; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tập trung số hoá hồ sơ, giấy tờ, tài liệu của các đơn vị phục vụ việc triển khai công việc trên môi trường số.

- Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác: Chuyển đổi số trong cơ quan; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (để b/c);
- BCĐ TW PT KH, CN, ĐMST&CĐS (để b/c);
- BCĐ chuyển đổi số các cơ quan đảng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
- Ban Thường trực UBTWMTTQVN;
- Tổ giúp việc BCĐ TW PT KH, CN, ĐMST&CĐS;
- Các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các ban, đơn vị trực thuộc CQ UBTWMTTQVN
- Lưu: VT, TTTT&CĐS.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH - TỔNG THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thu Hà

PHỤ LỤC CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
CỦA KẾ HOẠCH TỔNG THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ SỐ
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2025 - 2027

(Kèm theo Kế hoạch số ~~07~~ KH-MTTQ-BTT ngày ~~24~~ 7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I. PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ					
1.	Tích hợp, lưu trữ dữ liệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung tâm dữ liệu của các cơ quan đảng	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý I/2026	
2.	Đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho người dùng của UBTWMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội (máy tính, máy in, máy scan...)	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý IV/2025	
3.	Triển khai các hệ thống, phần mềm nền tảng	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội		
3.1	Triển khai hệ thống thư điện tử công vụ	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý IV/2025	
3.2	Triển khai dịch vụ chữ ký số cho cán bộ có thẩm quyền	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý IV/2025	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3.2	Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý người dùng tập trung (Identity Management)	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý I/2026	
4.	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo hướng chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội		
4.1	Khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam			Quý III/2025	
4.2	Xây dựng kế hoạch triển khai và chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây			Quý III/2025	
4.3	Thực hiện chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại sang hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây			Quý IV/2025	
5.	Thuê đường truyền kết nối internet dùng cho cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Hàng năm	
6.	Kết nối hệ thống thông tin của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội kết	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý IV/2025	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	nối tới các cơ quan đảng, kết nối với các cơ quan nhà nước				
II. PHÁT TRIỂN CÁC NỀN TẢNG SỐ, ỨNG DỤNG SỐ DÙNG CHUNG					
7.	Xây dựng, triển khai một số ứng dụng để đổi mới công tác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, công tác Đại hội, công tác Văn phòng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội		
7.1	Phần mềm quản lý văn bản điều hành tác nghiệp			Quý III/2025	
7.2	Triển khai Sổ tay điện tử hướng dẫn nghiệp vụ và hỏi đáp khó khăn, vướng mắc tại cơ sở gắn với Trợ lý ảo AI			Quý III/2025	
7.3	Hệ thống theo dõi tiến trình, kết quả Đại hội Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội quần chúng các cấp			Quý III/2025	
7.4	Trợ lý AI hỏi đáp công tác Đại hội Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội quần chúng các cấp			Quý III/2025	
7.5	Hệ thống thu thập, tổng hợp thông tin trên internet, ứng dụng AI phân tích dữ liệu			Quý III/2025	
7.6	Phần mềm quản lý tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận			Quý III/2025	
7.7	Phần mềm quản lý chương trình làm việc toàn khóa			Quý III/2025	
7.8	Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng			Quý III/2025	
7.9	Phần mềm quản lý văn kiện, hồ sơ			Quý III/2025	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
7.10	Hệ thống quản lý ghi băng và hệ thống tự động bóc băng ứng dụng công nghệ AI			Quý I/2026	
7.11	Xây dựng, triển khai Ứng dụng trên thiết bị di động (APP) MTTQ Việt Nam sử dụng xuyên suốt các cấp			Quý II/2026	
8.	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để kết nối tới các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý I/2026	
9.	Phát triển, triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý I/2026	
10.	Phát triển, triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý III/2026	
11.	Phát triển, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý II/2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.				
12.	Phát triển, triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, nền tảng họp trực tuyến, nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số cho phép triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý II/2026	
12.1	Phần mềm họp không giấy tờ E-cabinet	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý IV/2025	
12.2	Phần mềm nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý III/2025	
12.3	Phần mềm họp trực tuyến	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý III/2025	
12.4	Xây dựng trợ lý ảo hỗ trợ công tác tham mưu	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý I/2026	
13.	Phát triển, triển khai hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các cơ quan đảng, các bộ, ngành, cơ quan liên quan.	Văn phòng Cơ quan	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý II/2026	
14.	Nâng cấp Trang Thông tin điện tử theo hướng phát triển hình thành Cổng Thông tin điện tử (portal) MTTQ Việt Nam tập trung, duy nhất và các cổng	Ban Tuyên giáo	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý I/2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thành phần (sub portal) của các Đoàn thể Trung ương trên cùng một nền tảng				
15.	Xây dựng Công truyền thông đa phương tiện (multi media) của MTTQ Việt Nam để triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, tuyên truyền trên môi trường số	Ban Tuyên giáo	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý I/2026	
16.	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng phục vụ công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	2025-2026	
16.1	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong hỗ trợ công tác giám sát, phản biện xã hội	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Quý II/2026	
16.2	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong đánh giá sự hài lòng của người dân	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý II/2026	
16.3	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội	Ban Vận động xã hội	Ban Vận động xã hội	Quý II/2026	
16.4	Phối hợp phát triển tính năng tiếp nhận từ thiện trên VnEID	Ban Vận động xã hội	Ban Vận động xã hội	Quý I/2026	
16.5	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu về người nghèo, hộ nghèo	Ban Vận động xã hội	Ban Vận động xã hội	Quý II/2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
16.6	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu về cán bộ chuyên trách Ủy ban MTTQ Việt Nam	Ban tổ chức, kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan	Quý IV/2025	
16.7	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu về Hội đồng tư vấn của Ủy ban MTTQ Việt Nam	Ban tổ chức, kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan	Quý IV/2025	
16.8	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu về người uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc và Tôn giáo	Các ban, đơn vị liên quan	Quý IV/2025	
16.9	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu về chức sắc tôn giáo, cốt cán tôn giáo phong trào	Ban Dân tộc và Tôn giáo	Các ban, đơn vị liên quan	Quý IV/2025	
16.10	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng công nghệ số trong triển khai thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"	Ban Công tác xã hội	Các ban, đơn vị liên quan	Quý I/2026	
16.11	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng công nghệ số trong triển khai thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	Ban Công tác xã hội	Các ban, đơn vị liên quan	Quý I/2026	
16.11	Phát triển, nâng cấp, triển khai Phần mềm quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thư viện số quản lý khai thác các đề tài nghiên cứu khoa học của MTTQ Việt Nam	Viện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khóa học	Các ban, đơn vị liên quan	Quý II/2026	
16.12	Biên soạn và phổ biến "Cẩm nang số dành cho cán bộ Mặt trận", hướng dẫn	Viện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khóa học	Các ban, đơn vị liên quan	Quý I/2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thực hành, kỹ năng công tác trên môi trường số.				
16.13	Xây dựng, triển khai, Hệ thống đào tạo trực tuyến	Văn phòng Đảng ủy	Các ban, đơn vị liên quan	Quý I/2026	
16.14	Phát triển, nâng cấp triển khai Bảo tàng số trên cơ sở sử dụng Nền tảng bảo tàng số ứng dụng công nghệ số trong trưng bày, đưa tư liệu, hiện vật	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Các ban, đơn vị liên quan	Quý II/2026	
16.15	Xây dựng Nền tảng công đoàn số (nền tảng dữ liệu lớn)	Ban Công tác Công đoàn	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	
16.16	Hệ thống Quản lý cán bộ công đoàn	Ban Công tác Công đoàn	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	
16.17	Hệ thống Quản lý đầu tư, tài chính và kế toán công đoàn	Ban Công tác Công đoàn	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	
16.18	Xây dựng Hệ thống quản trị các hoạt động công đoàn số (Phần quản trị nghiệp vụ hỗ trợ công đoàn các cấp)	Ban Công tác Công đoàn	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	
16.19	Xây dựng hệ thống báo cáo thống kê, tổng hợp, phân tích đa chiều dựa trên dữ liệu số (Phần hệ báo cáo hệ thống CSDL đoàn viên số)	Ban Công tác Công đoàn	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	
16.20	Xây dựng hệ thống quản trị các hoạt động công đoàn số (Phần quản trị các nghiệp vụ hành chính, điều hành nội bộ)	Ban Công tác Công đoàn	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	
16.21	Xây dựng hệ thống cửa sổ lắng nghe, phản hồi ý kiến của hội viên nông dân trên Nền tảng số NDVN	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
16.22	Xây dựng phần mềm Quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân, kinh phí đầu tư	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	
16.23	Xây dựng phần mềm đánh giá bộ chỉ số đầu vào sản xuất nông nghiệp	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	
16.24	Bảo trì, nâng cấp, cập nhật Công TTĐT theo yêu cầu đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn thông tin mạng: Chuyển đổi công nghệ quản lý công đáp ứng yêu cầu quản lý cơ sở dữ liệu tập trung tích hợp trí tuệ nhân tạo trong tiếp nhận và xử lý phản hồi thông tin của Phụ nữ và bình đẳng giới, tích hợp với Ứng dụng Phụ nữ Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các ban, đơn vị liên quan	2026	
16.25	Bảo trì, nâng cấp, cập nhật Công TTĐT theo yêu cầu đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn thông tin mạng: Chuyển đổi công nghệ quản lý công đáp ứng yêu cầu quản lý cơ sở dữ liệu tập trung tích hợp trí tuệ nhân tạo trong tiếp nhận và xử lý phản hồi thông tin của Phụ nữ và bình đẳng giới, tích hợp với Ứng dụng Phụ nữ Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các ban, đơn vị liên quan	2026	
16.26	Bảo trì, cập nhật Phần mềm Quản lý, theo dõi xử lý, sửa chữa, quản lý trang thiết bị Cơ quan TW Hội LHPN theo yêu cầu hàng năm đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn thông tin mạng	Ban Công tác Phụ nữ	Các ban, đơn vị liên quan	2026	
16.27	Duy trì, phát triển và vận hành Ứng dụng (App) Phụ nữ Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các ban, đơn vị liên quan	2026	
III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ					

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
17.	Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu tập trung dùng chung phục vụ phân tích, xử lý, cung cấp, phân phối dữ liệu.	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	
18.	Số hóa tài liệu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	2025-2026	
19.	Xây dựng các danh mục dữ liệu: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, danh mục tài liệu và các danh mục khác.	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2025	
20.	Tổ chức trích xuất, cung cấp một phần dữ liệu để chia sẻ, công bố thông qua Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức theo quy định	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2025	
21.	Xây dựng CSDL đoàn viên công đoàn tập trung	Ban Công tác Công đoàn	Các ban, đơn vị liên quan	2025-2026	
22.					
IV. ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG					
23.	Xây dựng hồ sơ, tổ chức đánh giá, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
24.	Xây dựng, nâng cấp, bổ sung hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	
25.	Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin bí mật nhà nước.	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	
26.	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	
27.	Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng.	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	
V. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN					
28.	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.	Ban Tuyên giáo	Các ban, đơn vị liên quan;	Hàng năm	
29.	Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận	Ban Tuyên giáo	Các ban, đơn vị liên quan;	Hàng năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyên đổi số.				
30.	Xây dựng, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.	Ban Tuyên giáo	Các ban, đơn vị liên quan;	Hàng năm	
31.	Xây dựng và mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số trên Trang thông tin điện tử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng ở Trung ương.	Ban Tuyên giáo	Các ban, đơn vị liên quan;	Quý III/2025	
VI. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC					
32.	Tìm kiếm, tuyển dụng nguồn nhân lực cán bộ có chuyên môn về CNTT, chuyên đổi số	Ban tổ chức, kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan	Quý III/2025	
33.	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số	Ban tổ chức, kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan	Hàng năm	
34.	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ	Ban tổ chức, kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan	Hàng năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
35.	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyên đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn	Ban tổ chức, kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan	Hàng năm	
36.	Tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội quần chúng cấp Trung ương	Ban tổ chức, kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan	Hàng năm	
37.	Tổ chức tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội quần chúng cấp tỉnh	Ban tổ chức, kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan	Hàng năm	
38.	Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; hỗ trợ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở	Các tổ chức chính trị - xã hội	Các ban, đơn vị	Hàng năm	
39.	Xây dựng và phát triển các mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học để tham gia vào quá trình giám sát, phản biện xã hội các chính sách về khoa học công nghệ và chuyển đổi số	Ban Tổ chức, kiểm tra	- Các ban, đơn vị - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	
40.	Vận hành hoạt động Trung tâm Thông tin và Chuyển đổi số	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
VII. HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH CHO CHUYÊN ĐỔI SỐ					
41.	Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc chuyên đổi số Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2025	
42.	Tham mưu Đề án Chuyên đổi số Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2025	
43.	Xây dựng Kiến trúc Mặt trận số phiên bản 3.0	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2025	
44.	Xây dựng Kế hoạch hằng năm để thực hiện chuyên đổi số trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	
45.	Tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá các kết quả chuyên đổi số theo định kỳ	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng năm	
46.	Xây dựng các văn bản quy định về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên đổi số trong Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2025	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
47.	Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến hoạt động trên môi trường số	Văn phòng Đảng ủy	Văn phòng cơ quan; các ban, đơn vị liên quan	Quý III/2025	
48.	Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến hoạt động trên môi trường số	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2025	
49.	Ban hành quy định về sử dụng hệ thống quản trị văn bản, nền tảng số, báo cáo điện tử trong toàn hệ thống.	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2025	
50.	Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong hệ thống Mặt trận; biểu dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số	Văn phòng Cơ quan	- Các ban, đơn vị liên quan; - Các tổ chức chính trị - xã hội	Quý IV/2025	